

Số: **110/2023/QĐST-DS**

Cẩm Lệ, ngày 20 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2023/TLST- DS ngày 14 tháng 3 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP NA**

Địa chỉ trụ sở : 201-203 đường C, Phường 4, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 217/2018/UQQT-NHNA ngày 11/5/2018; Giấy ủy quyền số 57/2021/UQ-NHNA-06 ngày 01/12/2021; Giấy ủy quyền số 104/2022/UQ-NHNA-06 ngày 08/4/2022):*

**1/ Ông Bùi Ngô B**, chức vụ: Phó giám đốc phụ trách chi nhánh Đà Nẵng - Ngân hàng TMCP NA.

**2/ Ông Phan Thành T**, chức vụ: Trưởng bộ phận kinh doanh Khách hàng cá nhân.

**3/ Ông Huỳnh Bá Thành Tr**, chức vụ: Nhân viên hỗ trợ kinh doanh.

Cùng địa chỉ: Ngân hàng TMCP NA – Chi nhánh Đà Nẵng, số 181-183 đường N, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

**- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn B**, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Phòng 206 Chung cư CT05, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

**II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:** Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP NA ông Phan Thành T và bị đơn ông Huỳnh Văn B thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

**1/ Về nghĩa vụ trả nợ:** Ông Huỳnh Văn B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP NA số tiền nợ gốc, nợ lãi và phí phạt tính đến ngày 12/7/2023 là: 76.699.402 đồng (Bảy mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi chín ngàn, bốn trăm lẻ hai đồng). Trong đó: tiền nợ gốc 43.076.069 đồng, tiền nợ lãi trong hạn tính đến ngày 12/7/2023 là 18.842.666 đồng; tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 12/7/2023 là 10.886.885 đồng; tiền phạt chậm trả lãi tính đến ngày 12/7/2023 là 3.893.782 đồng.

**2/ Phương thức trả nợ cụ thể như sau:**

-Ngày 15/8/2023 ông Huỳnh Văn B thanh toán cho Ngân hàng TMCP NA số tiền nợ gốc 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

-Ngày 15/9/2023 ông Huỳnh Văn B thanh toán cho Ngân hàng TMCP NA số tiền nợ gốc 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

-Ngày 15/10/2023 ông Huỳnh Văn B thanh toán cho Ngân hàng TMCP NA số tiền nợ gốc 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

-Ngày 15/11/2023 ông Huỳnh Văn B thanh toán cho Ngân hàng TMCP NA số tiền nợ gốc 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

-Ngày 15/12/2023 ông Huỳnh Văn B thanh toán cho Ngân hàng TMCP NA số tiền nợ gốc 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

-Ngày 15/01/2024 ông Huỳnh Văn B thanh toán số tiền còn lại là **56.699.402đ** (Năm mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi chín ngàn, bốn trăm lẻ hai đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 23.076.069 đồng; nợ lãi trong hạn: 18.842.666 đồng; nợ lãi quá hạn: 10.886.885 đồng; phạt chậm trả lãi: 3.893.782 đồng.

Kể từ ngày 13/7/2023, ông Huỳnh Văn B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số 0064/2017/408-CV.KTS ngày 18/05/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP NA – Chi nhánh Đà Nẵng với ông Huỳnh Văn B cho đến khi ông B thanh toán xong các khoản nợ gốc, nợ lãi, phí phạt cho Ngân hàng.

Nếu ông Huỳnh Văn B vi phạm bất kỳ một đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP NA có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán.

**3/ Về án phí sơ thẩm:**

- Án phí dân sự sơ thẩm (đã giảm 50%) ông Huỳnh Văn B phải chịu là **1.917.485đ** (Một triệu, chín trăm mười bảy ngàn, bốn trăm tám mươi lăm đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP NA số tiền tạm ứng án phí **1.554.000đ** (Một triệu, năm trăm năm mươi bốn ngàn đồng) Ngân hàng đã nộp theo Biên lai

thu số 0001484 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

**III/** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**IV/** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN THỊ THANH NGÀ**